

Bản án số: 25/2022/HS-PT

Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mỹ.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Bà Lê Thị Trúc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị Bích V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần Thị Bích V**, sinh ngày 10/10/1987 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Bình Thành B, xã Bình Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ V hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1968; có chồng và hai con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/3/2021, Trần Thị Bích V (tự A) điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66GA - 007.89 của Lê Minh Tr, chở Trương Chí H, sinh ngày 10/3/2009 (con trai V) đến khám bệnh tại nhà thuốc Nam thuộc ấp Bình Hòa Th1, xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng N. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, V ghé vào quán nước của bà Phạm Mỹ C tại ấp Bình Hòa Th1 mua 02 bịch trà đường, còn Trương Chí H đứng đợi ngoài xe; V nhìn thấy điện thoại di động hiệu SAMSUNG A51, màu xanh (đã qua sử dụng) của con bà C tên Huỳnh Thị Minh T để trên tủ kính gần bàn bán cà phê, V nảy sinh ý định trộm đem về cho con sử dụng nên giả vờ kêu bà C và T bán thêm 20 bịch gồm cà phê và trà đường để kéo dài thời gian thực hiện việc trộm điện thoại. T đi mua thêm bọc nilon, chỉ còn bà C tại quán, V dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần, V nói với bà C đi mua đồ ăn, lúc sau quay lại lấy nước và trả tiền. Sau đó, V điều khiển xe chở H về nhà cất giấu điện thoại. Bà Phạm Mỹ C và Huỳnh Thị Minh T phát hiện mất trộm nên trình báo, lực lượng Công an mời V làm việc, V thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại và giao nộp lại tài sản đã lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản số: 12/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hồng N kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A51, màu: xanh, đã qua sử dụng. Trị giá 4.250.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG - A51, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 66GA - 007.89 số khung PJBA002844, số máy MB-4 -002513, đã qua sử dụng.

*Tại Bản án sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 29 tháng 9 năm 2021, bị cáo Trần Thị Bích V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Bích V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm kết án bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại làm đơn xin bãi nại, bị cáo có ông nội và bác ruột được tặng Huân chương kháng chiến.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Trần Thị Bích V bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo V là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo V kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo có nêu tình tiết phạm tội lần đầu, bị hại làm đơn xin bãi nại, bị cáo có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bác ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì để xin được hưởng án treo nhưng xét thấy các tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Thị Bích V không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Thị Bích V lén lút lấy trộm điện thoại của chị T, đây là phương tiện để liên lạc của chị T. Hành vi của bị cáo Trần Thị Bích V là vi phạm pháp luật hình sự thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N xét xử bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bị hại làm đơn xin bãi nại, bị cáo có ông nội và bác ruột được tặng Huân chương kháng chiến quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại làm đơn xin bãi nại, bị cáo có ông nội và bác ruột được tặng Huân chương kháng chiến. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết mới. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.**

**Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích V.**

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Bích V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

**Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.**

**2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy**

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Bích V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Hồng N;
- VKSND huyện Hồng N;
- CCTHADS huyện Hồng N;
- CQCSĐT Công an huyện Hồng N;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mỹ**